TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐĂK HÀ** **TỈNH KON TUM** Số: 102/2020/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Đăk Hà, ngày 13 tháng 11 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐĂK HÀ TỈNH KON TUM

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 118/2020/TLST - HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2020 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Phạm Ngọc TH; sinh năm: 1959;

Bà Nguyễn Thị R; sinh năm: 1961;

Cùng địa chỉ: Thôn 6, xã Đăk La, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: ông Phạm Ngọc TH và bà Nguyễn Thị R tự nguyện đăng kí kết hôn ngày 22/4/2008 tại UBND xã Gia Hòa, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn đến nay thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống và các vấn đề khác trong gia đình. Nay tình trạng mâu thuẫn kéo dài dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn nữa, hôn nhân không đạt được mục đích, nên đã thỏa thuận yêu cầu Tòa án công nhận vợ chồng thuận tình ly hôn. Xét thấy việc ly hôn là hoàn toàn tự nguyện vì vậy cần chấp nhận.

[2] Về con chung: Hai đương sự xác nhận vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng có 01 (Một) con chung tên Phạm Anh T; sinh ngày 09/6/2001, đã trưởng thành và sống tự lập nên các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề cập.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm: 300.000 đ *(Ba trăm ngàn đồng)* các đương sự phải chịu, bà Nguyễn Thị R thỏa thuận chịu toàn bộ. Đây là sự tự nguyện của đương sự, xét thấy phù hợp cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Người yêu cầu ông Phạm Ngọc TH và bà Nguyễn Thị R thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Các đương sự thống nhất trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng có 01 (Một) con chung tên Phạm Anh Tuấn; sinh ngày 09/6/2001, đã trưởng thành và sống tự lập nên các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Áp dụng Điều 144, khoản 2 Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, Khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 37, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* các đương sự phải chịu. Bà Nguyễn Thị R thỏa thuận chịu toàn bộ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự mà bà Nguyễn Thị R đã nộp theo biên lai số AA/2016/0004371 ngày 03 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum. Bà Nguyễn Thị R đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã Gia Hòa, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.